

Số: 4765/HD-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

V/v hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên
môn trong cơ sở giáo dục phổ thông
và sinh hoạt cụm chuyên môn cấp tiểu học

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo¹

Căn cứ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn. Để tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hiệu quả hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện phân cấp quản lý của chính quyền địa phương 02 cấp, Sở GDĐT hướng dẫn các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, lấy sự tiến bộ, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh làm trung tâm của hoạt động chuyên môn.

Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thông qua hoạt động tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên, chia sẻ kinh nghiệm, nghiên cứu thực tiễn dạy học, giáo dục và học tập lẫn nhau.

Tăng cường hiệu quả hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và kết nối chuyên môn giữa các cơ sở giáo dục.

Xây dựng cộng đồng học tập nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục và giữa các cơ sở giáo dục; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác dữ liệu giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục và phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

2. Yêu cầu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn và cụm chuyên môn phải thiết thực, bám sát việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa

¹ Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Cam Ly; Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Gia Nghĩa; Trường Tiểu học; Trường TH-THCS-THPT Châu Á-Thái Bình Dương; Trường TH-THCS-THPT Hai Bà Trưng; Trường TH-THCS và THPT Lê Quý Đôn; Trường Phổ thông Hermann Gmeiner Đà Lạt; Trường TH,THCS và THPT Yersin Đà Lạt.

phương, cơ sở giáo dục, đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và đối tượng học sinh; kết hợp hiệu quả các hình thức sinh hoạt trực tiếp và trực tuyến, phát huy cộng đồng học tập nghề nghiệp trên môi trường số.

Sinh hoạt chuyên môn và cụm chuyên môn phải hướng đến giải quyết các vấn đề thực tiễn trong tổ chức dạy học và giáo dục; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; lấy hiệu quả học tập, sự tiến bộ của học sinh làm thước đo chất lượng hoạt động chuyên môn.

Không hành chính hóa sinh hoạt chuyên môn và cụm chuyên môn; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách; bảo đảm tiết kiệm, phòng chống lãng phí; ưu tiên lưu trữ và chia sẻ trên môi trường số.

II. NỘI DUNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

1. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng, tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với cấp học, điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; dạy học tích hợp.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng, sử dụng công cụ đánh giá; phân tích kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục; thảo luận các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ học sinh có năng khiếu, học sinh còn hạn chế trong học tập và các nhóm đối tượng học sinh phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ giải pháp chuyên môn; phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học, giáo dục; đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông.

4. Xây dựng, khai thác, sử dụng và chia sẻ học liệu, học liệu số, học liệu mở, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra đánh giá, dữ liệu giáo dục và các sản phẩm chuyên môn dùng chung; nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục trong buổi học thứ hai đối với cơ sở giáo dục thực hiện dạy học 02 buổi/ngày.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ số và AI trong xây dựng kế hoạch bài dạy, học liệu, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập và hỗ trợ học sinh tự học; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng học liệu số, sử dụng học liệu mở, ứng dụng công nghệ số và các công cụ AI phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng công nghệ số và AI có trách nhiệm, bảo đảm đạo đức phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu giáo dục.

6. Tổ chức dạy học nhằm hình thành và phát triển các năng lực nền tảng, đặc biệt là năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học và các phẩm chất chủ yếu của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng vì sự tiến bộ của học sinh; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học.

7. Tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tổ chức dạy học đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có năng khiếu và các đối tượng học sinh có nhu cầu hỗ trợ đặc thù. Tổ chức các hoạt động giáo dục trong buổi học thứ hai theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường các hoạt động đọc sách, giáo dục STEM, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, trải nghiệm và hỗ trợ học sinh theo nhu cầu.

8. Xây dựng và khai thác học liệu phục vụ dạy học; phát triển văn hóa đọc, hình thành thói quen tự học và kỹ năng học tập cho học sinh. Ứng dụng công nghệ số và học liệu số phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

9. Phân tích kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng các giải pháp hỗ trợ học sinh còn khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh có năng khiếu. Tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn học và cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ học sinh học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

III. TỒ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

1. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, nhiệm vụ năm học, nhu cầu phát triển chuyên môn của đội ngũ và yêu cầu thực tiễn để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (bài học hoặc chuyên đề); khuyến khích mỗi môn học xây dựng 02 bài học nghiên cứu trong năm học.

Bài học nghiên cứu tập trung vào những vấn đề mới, khó, nội dung cần phối hợp liên môn, tích hợp hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục; bảo đảm phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm học sinh và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chuyên môn tổ chức xây dựng phương án dạy học cho bài học nghiên cứu, chuẩn bị học liệu, thiết bị và các điều kiện cần thiết; thực hiện dạy học hoặc hoạt động giáo dục minh họa, quan sát hoạt động học tập và sự tiến bộ của học sinh.

Trên cơ sở các minh chứng thu được từ hoạt động học tập của học sinh, giáo viên phân tích, trao đổi, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp điều chỉnh, hoàn thiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục; vận dụng kết quả nghiên cứu bài học vào thực tiễn dạy học và giáo dục.

Kết quả sinh hoạt nghiên cứu bài học được lưu trữ, chia sẻ và khai thác trong hoạt động chuyên môn của nhà trường; không xếp loại giờ dạy, khuyến khích giáo viên trao đổi trên tinh thần hỗ trợ, học tập lẫn nhau và cùng phát triển nghề nghiệp; các hoạt động chuyên môn không làm ảnh hưởng hoạt động dạy học.

2. Sinh hoạt tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức sinh hoạt chuyên

môn theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào các nội dung gợi ý tại mục II, tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung sinh hoạt bảo đảm được các mục đích, yêu cầu nêu trên.

Sinh hoạt chuyên môn được tổ chức trong tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn hoặc theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; được thực hiện trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp nhằm tăng cường trao đổi, hỗ trợ chuyên môn thường xuyên.

3. Sinh hoạt cụm chuyên môn

a) Tổ chức các cụm chuyên môn

Sở GDĐT thành lập 12 cụm chuyên môn cấp tiểu học, các cụm chuyên môn được bố trí đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán theo Quyết định của Sở GDĐT; cụm trưởng và các cụm phó, thành viên trong tổ cốt cán chủ động xây dựng kế hoạch, phân công phụ trách các nội dung, phối hợp hiệu trưởng các trường tiểu học, trường phổ thông có lớp tiểu học trong cụm lựa chọn các nội dung phù hợp theo mục II để triển khai (*Phụ lục đính kèm*).

b) Vai trò cụm chuyên môn

Cụm chuyên môn là hình thức phối hợp chuyên môn giữa các cơ sở giáo dục nhằm hỗ trợ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tạo điều kiện để giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học liệu, các giải pháp chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp và chất lượng giáo dục.

Cụm chuyên môn được tổ chức trên cơ sở phối hợp, hỗ trợ giữa các cơ sở giáo dục; sinh hoạt cụm chuyên môn không làm phát sinh cấp quản lý trung gian hoặc thủ tục hành chính trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn

Căn cứ mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc nêu trên, đảm bảo tính phù hợp với địa phương, mỗi cụm chuyên môn có thể lựa chọn các nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn theo gợi ý tại mục II. Khuyến khích tổ chức dự giờ, nghiên cứu bài học; xây dựng, triển khai các chuyên đề và các hoạt động chuyên môn dùng chung nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao chất lượng giáo dục.

Mỗi môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm môn học trong cụm tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/năm học; đối với các địa bàn có điều kiện khó khăn, tổ chức ít nhất 01 lần sinh hoạt cụm chuyên môn cho phù hợp; đơn vị được giao làm đầu mối chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện để tổ chức sinh hoạt chuyên môn. Thời lượng sinh hoạt cụm chuyên môn là một phần của thời lượng bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định hiện hành.

Sinh hoạt cụm chuyên môn được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn; nội dung sinh hoạt phải được chuẩn bị trước để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghiên cứu, trao đổi và tham gia hiệu quả.

Cụm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng, quản lý, phát triển và khai thác hiệu quả kho học liệu, kho sản phẩm chuyên môn dùng chung; định kỳ rà soát, cập nhật, chia sẻ các chuyên đề, kế hoạch bài dạy, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ đánh giá, bài giảng số, video bài học và các sản phẩm chuyên môn khác phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục, bồi dưỡng giáo viên và công tác kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích xây dựng, chia sẻ, lưu trữ và khai thác các sản phẩm chuyên môn dùng chung trên môi trường số; mỗi năm học, cụm chuyên môn phân đầu xây dựng ít nhất 01 chuyên đề hoặc 01 sản phẩm chuyên môn phù hợp với thực tế của địa phương, dùng chung phục vụ các cơ sở giáo dục trong cụm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Tiểu học Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp kiểm tra, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn Tổ cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán cụm chuyên môn hoạt động theo quy chế ban hành của Sở GDĐT.

Phối hợp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở tham mưu về cơ chế, chính sách, kinh phí hỗ trợ cho công tác sinh hoạt chuyên môn; tổ chức đánh giá hiệu quả, chất lượng sinh hoạt chuyên môn, cụm chuyên môn; kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh khi hoạt động sinh hoạt chuyên môn mang tính hình thức, kém hiệu quả; sơ kết, tổng kết theo định kỳ, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả, khen thưởng động viên tập thể, cá nhân có thành tích trong điều hành, tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn.

Quản lý phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục có thể mạnh trong hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục khác; khuyến khích các cụm xây dựng mạng lưới chia sẻ chuyên môn, học liệu số, cộng đồng học tập và các hình thức hỗ trợ chuyên môn trên môi trường số; thúc đẩy kết nối, khai thác hiệu quả các sản phẩm chuyên môn và lan tỏa các mô hình, giải pháp giáo dục hiệu quả giữa các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính, Văn phòng Sở

Phối hợp Phòng Giáo dục Tiểu học tổ chức thực hiện; chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, phương tiện triển khai các hoạt động chuyên môn cấp tiểu học theo hướng dẫn; kịp thời thông tin tuyên truyền và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyên môn cấp tiểu học.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh

a) Phối hợp Sở GDĐT triển khai, chỉ đạo, quản lý, theo dõi các trường tiểu học, trường TH-THCS trực thuộc phạm vi quản lý phối hợp Tổ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán tổ chức các hoạt động theo cụm chuyên môn.

b) Tổng hợp các khó khăn trong triển khai nhiệm vụ năm học, công tác giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập trên địa bàn cấp xã, đề xuất các nội dung cần hỗ trợ, tư vấn báo cáo Sở GDĐT để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn.

4. Đối với các trường tiểu học, trường phổ thông có lớp tiểu học

a) Chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai hoạt động

sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; công tác tổ chức đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, chất lượng, hiệu quả, tránh phô trương hình thức. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng giáo viên để trống tiết dạy đi dự giờ, tham gia các hoạt động khác; khi tổ chức các hoạt động không gây áp lực cho giáo viên và không làm ảnh hưởng học tập của học sinh.

b) Trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học, kịp thời nắm bắt các nội dung còn gặp khó khăn trong quá trình dạy học và giáo dục, phối hợp đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán phụ trách cụm chuyên môn đề xuất các giải pháp giải quyết và phối hợp đề xuất tổ chức hội nghị chuyên đề.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn khi có phân công, điều động của Sở GDĐT.

d) Đối với các trường phổ thông có lớp tiểu học, các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Trường Tình thương trực thuộc Sở GDĐT: Tham gia các hoạt động cụm chuyên môn cùng các trường tiểu học trên địa bàn cấp xã.

5. Đối với các cơ sở giáo dục học sinh khuyết tật học chuyên biệt

Căn cứ Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ GDĐT, giao Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Cam Ly làm đầu mối phối hợp Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Gia Nghĩa xây dựng Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn cho các trường tiểu học có học sinh khuyết tật học hòa nhập trên địa bàn tỉnh; tham mưu Sở GDĐT triển khai các nội dung khác liên quan giáo dục hòa nhập theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp triển khai, quản lý, chỉ đạo theo dõi các trường tiểu học, trường TH-THCS trên địa bàn quản lý tổ chức thực hiện; nội dung nào chưa rõ, báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) để được giải quyết. Hướng dẫn này thay thế Kế hoạch số 42/KH-SGDĐT ngày 29/10/2025 của Sở GDĐT./. *(Chữ)*

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Giám đốc (b/c);
- Các Phó giám đốc Sở (p/h,c/đ);
- Các Phòng, Văn phòng Sở;
- Lưu VT,GDTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Bá Cường

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CỤM CHUYÊN MÔN CẤP TIỂU HỌC
(Kèm theo hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Sở GDĐT)

Stt	Cụm chuyên môn	Các trường tiểu học, trường phổ thông có lớp tiểu học trên địa bàn xã, phường, đặc khu
1	Cụm số 1	Các phường: Lâm viên - Đà Lạt, LangBiang - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt. Các xã: Đơn Dương, Quảng Lập, Ka Đô, D'Ran, Lạc Lương.
2	Cụm số 2	Các xã: Đức Trọng, Hiệp Thạnh, Ninh Gia, Tân Hội, Tà Hine, Tà Năng. Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đình Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà. Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4
3	Cụm số 3	Các Phường: Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, phường B'Lao. Các xã: Bảo Lâm 1, xã Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5. Gia Hiệp, Bảo Thuận, Di Linh, Đình Trang Thượng, Hoà Ninh, Hoà Bắc, Sơn Điền
4	Cụm số 4	Các xã: Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3. Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3
5	Cụm số 5	Các xã: Liên Hương, Tuy Phong, Vĩnh Hảo, Phan Rí Cửa. Bắc Bình, Hải Ninh, Hồng Thái, Lương Sơn, Phan Sơn, Hòa Thắng, Sông Lũy
6	Cụm số 6	Các phường: Phan Thiết, Tiến Thành, Phú Thủy, Bình Thuận, Hàm Thắng, Mũi Né. Các xã: La Dạ. Hàm Thuận Bắc, Hàm Liêm, Hồng Sơn, Đông Giang, Hàm Thuận, Đặc khu Phú Quý
7	Cụm số 7	Các phường: La Gi, Phước Hội. Các xã: Tuyên Quang, Tân Hải, Tân Minh, Hàm Tân, Sơn Mỹ, Hàm Thuận Nam, Tân Lập, Hàm Thạnh, Hàm Kiệm, Tân Thành.
8	Cụm số 8	Các xã: Nghi Đức, Bắc Ruộng, Đồng Kho, Tánh Linh, Suối Kiết, Đức Linh, Nam Thành, Hoài Đức, Trà Tân.
9	Cụm số 9	Các xã: Đắc Sắk, Đắc Wil, Nam Dong, Cư Jút, Nam Đà, Krông Nô, Nam Nung, Quảng Phú
10	Cụm Số 10	Các xã: Đức Lập, Đắc Mil, Thuận An, Đắc Song, Đức An, Thuận Hạnh, Trường Xuân
11	Cụm số 11	Các xã: Quảng Trục, Tuy Đức, Quảng Tân, Quảng Tín, Kiến Đức, Nhân Cơ
12	Cụm số 12	Bắc Gia Nghĩa, Nam Gia Nghĩa, Đông Gia Nghĩa, Quảng Hoà, Quảng Sơn, Quảng Khê, Tà Đùng